|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Kon Tum, ngày tháng năm 2024* |

***DỰ THẢO LẦN 01***

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị thông qua Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020*;* Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, Quốc hội đã thông qua Luật số 30/2023/QH15 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội thông qua đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng, vững chắc, toàn diện cho xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới và góp phần kiện toàn, sắp xếp, bố trí lực lượng, tinh gọn, tập trung đầu mối gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức ở cơ sở; bảo đảm thực hiện tốt hơn các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua *Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum*, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số [34/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-34-2016-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-bien-phap-thi-hanh-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-312070.aspx) ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở;

Căn cứ Nghị định số……/2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở

Căn cứ Thông tư số ……/2024/TT-BCA ngày tháng năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở.

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 28 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội thông qua đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng, vững chắc, toàn diện cho xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới và góp phần kiện toàn, sắp xếp, bố trí lực lượng tinh gọn đầu mối với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ sở; bảo đảm thực hiện tốt hơn các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.

Về nội dung Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành, cụ thể như sau:

a) Khoản 1, 2, 3, Điều 14, cụ thể:

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo qua định của Luật này.

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Địa bàn phụ trách của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.

- Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.

b) Khoản 1, 2, Điều 23, cụ thể:

- Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định như sau:

- Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân;

- Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

- Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

- Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ.

c) Điều 24. Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

- Người đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

- Người chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

- Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tuỳ theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí.

- Người bị thương, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ và hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

d) Khoản 1, 2, Điều 26. Nhiệm vụ chi của địa phương

- Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm:

+ Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

+ Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

+ Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này;

+ Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;

+ Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ những căn cứ nêu trên và để tạo cơ sở pháp lý thống nhất tổ chức thi hành Luật phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Kon Tum thì việc xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum là cần thiết.

**2. Căn cứ thực tiễn**

2.1. Lực lượng Công an xã bán chuyên trách và lực lượng bảo vệ dân phố

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có **85** đồng chí[[1]](#footnote-1) Công an xã bán chuyên trách, **32** bảo vệ dân phố[[2]](#footnote-2). Khi được UBND cấp xã huy động tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng mức chi bồi dưỡng 100.000đ/người/ngày theo quy định tại Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND, ngày 16 tháng 7 năm 2020 *(ngoài ra, tùy vào tình hình cụ thể trên địa bàn từng xã sẽ có mức hỗ trợ khác nhau).*

2.2. Lực lượng dân phòng

Trên địa bàn tỉnh có 756 thôn, tổ dân phố, khối phố[[3]](#footnote-3) với 756 Đội dân phòng, gồm có **756** Đội trưởng, **756** Đội phó dân phòng và **7.788** thành viên.Uỷ ban nhân dân tỉnh tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, theo đó: Đội trưởng Đội dân phòng được hỗ trợ bằng 20% lương tối thiểu vùng/người/tháng, Đội phó Đội dân phòng được hỗ trợ bằng 15% lương tối thiểu vùng/người/tháng. Số tiền hỗ trợ cụ thể là:

- Đối với Đội trưởng các Đội dân phòng trên địa bàn huyện Đăk Hà, thành phố Kon Tum *(thuộc vùng III)* được hưởng mức hỗ trợ **728.000** đồng/người/tháng; Đội trưởng các Đội dân phòng trên địa bàn huyện còn lại *(thuộc vùng IV)* được hưởng mức hỗ trợ **650.000** đồng/người/tháng.

- Đối với Đội phó các Đội dân phòng trên địa bàn huyện Đăk Hà, thành phố Kon Tum được hưởng hỗ trợ **546.000** đồng/người/tháng; Đội phó các Đội dân phòng trên địa bàn huyện còn lại được hưởng mức hỗ trợ **487.500** đồng/người/tháng.

- Tổng số tiền tỉnh đã cấp để chi trả mức lương thường xuyên hàng tháng cho 756 Đội trưởng, 756 Đội phó đội dân phòng *(từ tháng 8/2022 đến năm 2024)* là: **25 tỷ 890 triệu đồng**, trong đó:

+ Năm 2022 là: 04 tỷ 462 triệu đồng.

+ Năm 2023 là: 10 tỷ 714 triệu đồng.

+ Năm 2024 là: 10 tỷ 714 triệu đồng

+ Ngoài ra, kinh phí của UBND các huyện, thành phố đã cấp cho việc trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng từ năm 2023 đến nay là **2.377.928.000đ** *(Hai tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm hai tám nghìn đồng).*

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa, quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng đảm bảo an ninh trật tự giao thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc thành lập, xây dựng tổ chức, bảo đảm chế độ, chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ trong hoạt động, quản lý, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, góp phần phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự tại địa bàn.

- Đảm bảo nguồn lực để hỗ trợ, bồi dưỡng và trang bị phương tiện, thiết bị cho lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình về an ninh, trật tự, hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội, hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở, hỗ trợ tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; đồng thời đảm bảo các chế độ động viên, khuyến khích lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự yên tâm công tác.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Chính sách trong Nghị quyết được xây dựng với định mức hỗ trợ hợp lý, phù hợp với khả năng chi của ngân sách địa phương.

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác của tỉnh có liên quan.

- Quá trình xây dựng Nghị quyết bám sát và kế thừa, bổ sung, điều chỉnh *Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định về mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh*; kiện toàn, thống nhất, tinh gọn đầu mối gắn với bảo đảm chế độ chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, điều kiện thực tế địa phương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh và từng địa bàn cơ sở .

**III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

- Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Quy định mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chi sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức.

- Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

- Hỗ trợ thôi tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**2. Đối tượng điều chỉnh**

- Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**III. BỐ CỤC, MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHÍNH SÁCH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum gồm 10 Điều, được bố cục như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Điều 4. Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Điều 5: Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chi sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức.

Điều 6. Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

Điều 7. Hỗ trợ thôi tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Điều 8: Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 9: Điều khoản thi hành

Điều 10. Tổ chức thực hiện

**2. Mục tiêu, nội dung chính sách**

**2.1.** **Chính sách 1**: Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

*- Mục tiêu của chính sách:* xác định căn cứ phù hợp làm cơ sở quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; việc thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bảo đảm không vượt quá số lượng thôn, tổ dân phố, khối phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

*- Nội dung của chính sách:* có quy định chung về việc thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của bản trên địa bàn tỉnh.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Căn cứ mục 1, Công văn số 1182/BCA, ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an về việc kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: tại mỗi thôn tổ dân phố (cấp dưới trực tiếp của đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã) thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; đồng thời căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sắp xếp, sát nhập, tổ chức lại và đổi tên các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum và theo thống kê thì hiện trên địa bàn tỉnh có 756 thôn, tổ dân phố, khối phố tương ứng sẽ thành lập **756** Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

*- Lý do lựa chọn giải pháp:* (1) căn cứ tiêu chí sắp xếp, sát nhập, tổ chức lại và đổi tên các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum trên địa bàn tỉnh cơ bản phù hợp với nội dung của chính sách này; (2) phù hợp với tình hình thực tiễn về cơ cấu tổ chức của 03 lực lượng: bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và Dân phòng hiện nay trên địa bàn tỉnh (*ở mỗi thôn, tổ dân phố, khối phố đều đang duy trì 01 Đội dân phòng*); (3) bảo đảm đồng bộ, thống nhất với việc thành lập tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư (*thôn, tổ dân phố, khối phố*), đáp ứng được yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở; (4) tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy định chế độ chính sách đối với các đối tượng áp dụng của Nghị quyết, nhất là sau kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**2.2.** **Chính sách 2:** Tiêu chí về số lượng thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định cụ thể tiêu chí về số lượng thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; đảm bảo số lượng tối thiểu và không làm tăng số lượng người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sau khi kiện toàn 03 lực lượng (*dân phòng, bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách*).

*- Nội dung của chính sách:* có quy định chung về số lượng thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của thôn, tổ dân phố, khối phố trên địa bàn tỉnh, gồm: số lượng thành viên Tổ; số lượng Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Căn cứ mục 1, Công văn số 1182/BCA, ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an về việc kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có từ 03 người trở lên gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

Cụ thể được tính như sau: 756 tổ x 3 = **2.268** đồng chí.

*- Lý do lựa chọn:* Bảo đảm quy định của Luật không làm phát sinh tăng thêm số người tham gia Tổ bảo vệ an ninh trật tự sau khi kiện toàn 03 lực lượng.

**2.3. Chính sách 3:** Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

*- Mục tiêu của chính sách:* Quy định về mức tiền hỗ trợ hằng tháng cho thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

*- Nội dung của chính sách:* Có chế độ chính sách phù hợp đối với người tham gia vệ an ninh trật tự ở cơ sở theo thôn, tổ dân phố, khối phố trên địa bàn tỉnh.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Căn cứ mục 4, Công văn số 1182/BCA, ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an về việc kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế ở từng địa phương và quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở **không nên thấp hơn mức 1.000.000 đồng**; đồng thời căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã và kế thừa các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ( Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND, ngày 16 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND, ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND).

Căn cứ Dự thảo Nghị định …../2024/NĐ-CP, ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động **có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024** thì mức lương tối thiểu vùng trên địa bàn tỉnh Kon Tum được quy định như sau: Đối với địa bàn thành phố Kon Tum, huyện Đăk Hà *(thuộc vùng III)* mức lương tối thiểu vùng là 3.860.000 đồng/tháng; đối với địa bàn các huyện còn lại *(thuộc vùng IV)* mức lương tối thiểu vùng là 3.450.000 đồng/tháng. Đồng thời, căn cứ mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó dân phòng theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và nhiệm vụ của Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở rất nhiều *(được quy định từ Điều 7 đến Điều 12 của Luật, trong đó có chức năng PCCC và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Dân phòng)*, đề xuất mức hỗ trợ hàng tháng cho Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gấp **02** lần mức hỗ trợ của Đội trưởng dân phòng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ít hơn Tổ trưởng 5%, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ít hơn Tổ phó 5%, cụ thể:

Tổ trưởng Tổ bảo vệ ANTT: bằng 40% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT: bằng 35% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT: bằng 30% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

Ước tính mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên trên địa bàn thành phố Kon Tum, huyện Đăk Hà là: Tổ trưởng: 1.544.000 đồng/tháng/người, Tổ phó: 1.351.000 đồng/tháng/người, Tổ viên: 1.158.000 đồng/tháng/người.

Ước tính mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên trên địa bàn các huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei, Ngọc Hồi, Sa Thầy, Kon Plông, Kon Ray, Đăk Tô, la H’Drai là: Tổ trưởng: 1.380.000 đồng/tháng/người, Tổ phó: 1.207.500 đồng/tháng/người, Tổ viên: 1.035.000 đồng/người/tháng.

Dự kiến tổng mức chi ước tính hỗ trợ thường xuyên hàng năm cho các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên của 756 Tổ bảo vệ ANTT trên toàn tỉnh là khoảng **28.288.290.000 đồng/năm** ***(Hai tám tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).***

*- Lý do lựa chọn:* Phù hợp mục tiêu, quan điểm xây dựng Luật, tình hình phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn hiện nay và khả năng, điều kiện của địa phương; đảm bảo chế độ chính sách đối với người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự để bảo đảm có nguồn thu nhập hỗ trợ ổn định đời sống, cũng như động viên, khuyến khích họ tham gia, gắn bó lâu dài với lực lượng; góp phần giải quyết các nhiệm vụ được giao trong hỗ trợ lực lượng Công an xã đảm bảo an ninh, trật tự tại cơ sở.

**2.4.** **Chính sách 4:** Mức tiền hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

- Mục tiêu của chính sách: Quy định về mức tiền hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hàng tháng.

- Nội dung của chính sách:

+ Hàng tháng được hỗ trợ chi phí đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng 1,5 lần so với mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện mức thấp nhất.

Đây là mức do ngân sách nhà nước hỗ trợ chung cho tất cả người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Do đó, chưa thể hiện được ý nghĩa khích lệ, động viên người dân tự nguyện tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Vì vậy đề nghị tăng mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội bằng 1,5 lần so với mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định về Bảo hiểm xã hội tự nguyện mức thấp nhất, cụ thể 33.000đ x 1.5 = 49.500đ.

Dự kiến chi tạm tính:2.268 đ/c x 49.500đ x 12 tháng = **1.347.192.000đ/năm**

***(Một tỷ, ba trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng)***

+ Hàng năm, ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế hiện hành và Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND, ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, người tham gia còn được hỗ trợ thêm 20% trên tổng chi phí mua thẻ Bảo hiểm y tế hộ gia đình.

- Giải pháp thực hiện chính sách: Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung năm 2014; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 18/2019/NQ-HĐND, ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum:

+ Người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 9, Điều 3, Nghị định 146/2018/NĐ-CP, ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ được hưởng mức hỗ trợ 100% (ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 70%, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 30%).

+ Người thuộc hộ gia đình nông – lâm – ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã) được hưởng mức hỗ trợ 40% (ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 30%, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 10%.

Như vậy, đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở mà thuộc các đối tượng trên thì sẽ được ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 20%, không thuộc đối tượng trên thì sẽ được ngân sách địa phương hỗ trợ 20% chi phí mua thẻ Bảo hiểm y tế hộ gia đình. Do đó, ngoài chi phí được Nhà nước và địa phương hỗ trợ, người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được địa phương hỗ trợ thêm 20% chi phí mua thẻ Bảo hiểm y tế hộ gia đình.

*- Lý do lựa chọn:* đảm bảo chế độ, chính sách, an sinh xã hội cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự khi tham gia công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở và thực hiện chế độ bảo hiểm quy định của Luật Bảo hiểm xã hội đối với người lao động cũng như khuyến khích thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự yên tâm công tác, gắn bó với lực lượng.

**2.5.** **Chính sách 5:** Mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân.

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định cụ thể về mức tiền bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện.

*- Nội dung của chính sách:* Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân.

Hiện nay mức tiền ăn của cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân hiện tại là 70.000 đồng được quy định tại Mục I, Công văn số 522/BCA, ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ Công an về việc hướng dẫn. Tuy nhiên, mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân thay đổi thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ Công an.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* căn cứ Mục I, Công văn số 522/BCA, ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ Công an về việc hướng dẫn mức tiền ăn của cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân.

*- Lý do lựa chọn:* đảm bảo chế độ chính sách cho người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của Luật; hỗ trợ, động viên lực lượng này phối hợp với lực lượng Công an khi thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ đấu tranh trấn áp các loại tội phạm.

**2.6. Chính sách 6:** Mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định cụ thể về mức tiền bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong điều kiện làm việc đặc thù, độc hại mà theo quy định của pháp luật được hưởng chính sách hỗ trợ.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định của Chính phủ; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức bồi dưỡng như sau: bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng khi thực hiện nhiệm vụ dưới 02 giờ; bằng 0,9 ngày lương tối thiểu vùng khi thực hiện nhiệm vụ từ 02 giờ đến dưới 04 giờ; bằng 1,2 ngày lương tối thiểu vùng trên mỗi 04 giờ khi thực hiện nhiệm vụ từ 04 giờ trở lên.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Căn cứ khoản 1, Điều 34, Nghị định số 136/2020/NĐ/CP, ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, theo đó thành viên Đội dân phòng tham gia chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của cấp có thẩm quyền thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau thì được hưởng chế độ tương ứng như trên.

*- Lý do lựa chọn:* đảm bảo chế độ chính sách cho người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của Luật; hỗ trợ, động viên lực lượng này phối hợp với lực lượng Công an khi thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ đấu tranh trấn áp các loại tội phạm.

**2.7. Chính sách 7:** Khi làm nhiệm vụ đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 119.200 đồng.

Đề xuất bỏ yếu tố “miền núi” và “vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tại điểm c, Điều 23 Luật Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vì căn cứ vào đặc thù tỉnh Kon Tum là một tỉnh miền núi, vùng cao (với tổng số 11 đơn vị hành chính cấp xã là miền núi, 91 đơn vị hành chính cấp xã là vùng cao, 13 đơn vị hành chính cấp xã là địa bàn biên giới và tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao chiếm 54,93%).

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định về mức mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm khi làm nhiệm vụ tại những địa bàn đặc thù được cấp có thẩm quyền quy định được hưởng mức hỗ trợ tăng thêm ngoài chế độ thường xuyên.

*- Nội dung của chính sách:* Hỗ trợ mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự khi thực hiện nhiệm vụ thuộc khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng: Mức chi: bằng 119.200 đồng/người/ngày. Không quá 10 ngày/tháng, 6 tháng/năm.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 đối với 92 xã thuộc tỉnh Kon Tum (*52 xã khu vực III, 5 xã khu vực II, 35 xã khu vực I*); Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Quốc phòng về công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng đối với 18 xã thuộc tỉnh Kon Tum; Điều 11,12, Nghị định số 72/2020/NĐ/CP, ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ; Nghị quyết số 79/2020/NQ-HĐND, ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, vì vậy đề xuất áp dụng mức bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm (tối thiểu) tương tự mức trợ cấp ngày công lao động hiện đang áp dụng đối với lực lượng dân quân tự về trên địa bàn tỉnh.

*Tổng mức chi tạm tính:* 2.268 đồng chí x 119.200 x 10 ngày x 6 tháng = ***16.220.736.000 đồng*** ***(Mười sáu tỷ, hai trăm hai mươi triệu, bảy trăm ba sáu nghìn đồng).***

*- Lý do lựa chọn:* đảm bảo chế độ chính sách cho người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật phù hợp với từng địa bàn và cân đối kinh phí khi thực hiện nhiệm vụ giữa các vùng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Quốc phòng.

**2.8. Chính sách 8:** Hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách 100.000 đồng/người/ngày.

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định mức hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách.

*- Nội dung của chính sách:* Hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:*Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 7, Thông tư số 24/2018/TT-BCA ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công an quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trong Công an nhân dân.

*- Lý do lựa chọn:* đảm bảo chế độ chính sách cho người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật phù hợp Thông tư của Bộ Công an.

**2.9.** **Chính sách 9:** Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định về mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi; bảo đảm điều kiện hoạt động cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Quy định chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại các Tổ bảo vệ an ninh trật tự;

+ Quy định mức chi cho công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

+ Quy định mức chi cho bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

*- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn:* Căn cứ dự thảo Nghị định của Thủ tướng quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở (tài liệu ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Hội nghị quán triệt Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự và các nhiệm vụ công tác trọng tâm để triển khai thi hành của Bộ Công an); dự thảo Thông tư của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở (tài liệu ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Hội nghị quán triệt Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự và các nhiệm vụ công tác trọng tâm để triển khai thi hành của Bộ Công an; Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân; Thông tư số 15/2023/TT-BCA, ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Bộ Công an Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý trong Công an nhân dân.

Dự kiến mức chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

\* Kinh phí trang bị đối với 01 Tổ: 45.000.000 đồng *(Bốn mươi lăm triệu đồng)*

\* Mức chi tạm tính: 45.000.000đ x 756 tổ = **34.020.000.000đ (*Ba mươi tư tỷ, không trăm hai mươi triệu đồng chẵn*)**

**10. Chính sách 10:** Chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận lần đầu và những năm tiếp theo của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

*- Mục tiêu của chính sách:* Quy định cụ thể về mức chi trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự.

*- Nội dung của chính sách:* Định mức chi trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo điều kiện kinh tế của tỉnh.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Căn cứ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; báo giá của cơ sở cung cấp dịch vụ và dự toán kinh phí trang phục cho lực lượng Công an viên ở bản, Bảo vệ dân phố và trang phục bảo hộ cho lực lượng Dân phòng năm 2024*,* dự kiến chi, như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Số tiền/ người** | **Số tiền (triệu đồng)** | **Ghi chú** |
| 01 | 2024 | 8.040.000 | 18.234.720.000 |  |
| 02 | 2025 | 620.000 | 1,406,160,000 |  |
| 03 | 2026 | 3.420.000 | 7,756,560,000 |  |
| 04 | 2027 | 2.710.000 | 6,146,280,000 |  |
| **Tổng cộng** | | **14.790.000** | **33.543.720.000** |  |

*- Lý do lựa chọn:* đảm bảo định mức trang bị cho thành viên Tổ bảo vệ dân phố theo quy định của Luật đối với nhiệm vụ chi của địa phương.

**11. Chính sách 11:** Chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi tham gia tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức.

-  *Nội dung của chính sách:* Chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức.

-  *Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn:* Căn cứ Thông tư số 128/2020/TT-BCA, ngày 03 tháng 12 năm 2020 Quy định về chế độ chi tập huấn và hội thi điều lệnh, quân sự, võ thuật trong Công an nhân dân; Thông tư 24/2018/TT-BCA, ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công an quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trong Công an nhân dân, cụ thể:

+ Thuê địa điểm tập luyện, thi đấu và các điều kiện khác đi kèm, mua (hoặc thuê) công cụ, thiết bị phục vụ tổ chức tập huấn, diễn tập, hội thi (điều 3, Thông tư số 128/2020/TT-BCA).

+ Trang trí, khánh tiết, khẩu hiệu, băng rôn, âm thanh, ánh sáng, sân khấu khai mạc, bế mạc (điều 3, Thông tư số 128/2020/TT-BCA).

+ Tiền giải thưởng, cờ giải thưởng, cờ lưu niệm, logo, cúp, huy chương, chứng chỉ, giấy chứng nhận (điều 3, Thông tư số 128/2020/TT-BCA).

+ Nước uống cho đại biểu: 40.000đ/người/ngày, nếu ½ ngày bằng 50% (khoản 3, điều 12 Thông tư 24/2018/TT-BCA, ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công an quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trong Công an nhân dân); nước uống đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia tổ chức tập huấn, tham gia hội thi điều lệnh, quân sự, võ thuật trong Công an nhân dân 15.000đ/người/ngày, nếu ½ ngày bằng 50% (khoản 5, điều 4, Thông tư số 128/2020/TT-BCA).

+ Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp là 150.000/người/ngày; (điểm b, khoản 4, điều 12 Thông tư 24/2018/TT-BCA, ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công an quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trong Công an nhân dân).

\* Dự kiến tổng kinh phí chi cho 01 Hội nghị tập huấn, diễn tập, hội thi không được vượt quá **20.000.000đ/đợt.**

*- Lý do lựa chọn:* Đảm bảo định mức chi mua sắm mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi bảo đảm điều kiện hoạt động cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật đối với nhiệm vụ chi của địa phương. Định hướng mỗi huyện, thành phố tổ chức 01 lớp tập huấn, diễn tập và hội thi trong 01 năm.

***\* Mức chi tạm tính: 10 cuộc x 20.000.000đ = 200.000.000đ***

*(Hai trăm triệu đồng).*

**12. Chính sách 12:** Mức tiền hỗ trợ đối với Công an bán chuyên trách, bảo vệ dân phố, dân phòng khi thôi làm nhiệm vụ.

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định mức tiền hỗ trợ đối với Công an bán chuyên trách, bảo vệ dân phố, dân phòng khi thôi làm nhiệm vụ.

*- Nội dung của chính sách:* Mức tiền hỗ trợ đối với Công an bán chuyên trách, bảo vệ dân phố, dân phòng khi thôi làm nhiệm vụ.

*+* Người tham gia vào Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 12 tháng trở lên, thôi tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng ½ mức tiền hỗ trợ hằng tháng theo quy định tại Nghị quyết này.

+ Thời gian công tác để hưởng hỗ trợ một lần được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ thì từ 01 tháng đến 06 tháng được tính là ½ năm, từ 7 tháng đến 11 tháng được tính là 01 năm.

+ Quy định này không áp dụng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vi phạm các điểm c, d khoản 3 Điều 17, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

*- Lý do lựa chọn:* đảm bảo mức chi hỗ trợ đối với Công an bán chuyên trách, bảo vệ dân phố, dân phòng khi thôi làm nhiệm vụ theo quy định của Luật.

**13. Chính sách 13:**

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định mức chi sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng.

*- Nội dung của chính sách:* Chi sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức.

*- Giải pháp thực hiện:* căn cứ Điều 54, 55, 56, 57, 58, 59 Thông tư 04/2024/TT-BCA, ngày 22/01/2024 của BCA quy định công tác thi đua, khen thưởng của lực lượng CAND.

*- Lý do lựa chọn chính sách:* đảm bảo mức chi động viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi tham gia các phong trào thi đua.

**\* Kinh phí thực hiện:**

+ Kinh phí chi trả mức: *hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện; mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách; chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ thôi tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở* do ngân sách tỉnh đảm bảo, thực hiện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện theo quy định.

+ Kinh phí đảm bảo *mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chi sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức* do ngân sách cấp huyện đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

+ Kinh phí phục vụ bảo trì, sửa chữa, thay thế trang bị phương tiện, thiết bị sau khi trang bị lần đầu giao Ủy ban nhân dân cấp xã chi từ nguồn sách của xã hoặc thực hiện theo hình thức xã hội hóa.

**IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Nguồn kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**V. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XEM XÉT, THÔNG QUA**

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị Quyết tại kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII năm 2024 (tháng 5/2024)

**VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN** (Không).

Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo (lần 1)* “Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”; (2) Báo cáo thẩm định số……./STP của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo số…../BC-CAT-PV01, ngày tháng năm 2024 của Công an tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan); (5) Bản tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân).*

Kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** **CHỦ TỊCH**  - Như trên (kính trình);  - Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;  - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;  - Công an tỉnh;  - Sở Nội vụ;  - Sở Tư pháp;  - Lưu: VT... | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**  **PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH**  **Thượng tá Trần Thị Kim Phụng** |

1. Ðăk Hà 52 đ/c, Ia H’Drai 15 đ/c, Sa Thầy 10 đ/c, Kon Rẫy 07 đ/c, Ngọc Hồi 01 đ/c. [↑](#footnote-ref-1)
2. Sa Thầy 16 đ/c; Kon Plông 16 đ/c. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thành phố Kon Tum có 154 thôn, tổ dân phố; Huyện Đăk Hà có 84 thôn, tổ dân phố; Huyện Tu Mơ Rông có 86 thôn; Huyện Đắk Glei có 93 thôn; Huyện Ngọc Hồi có 68 thôn, tổ dân phố; Huyện Sa Thầy có 64 thôn; Huyện Kon Plông có 76 thôn, tổ dân phố; Huyện Kon Rẫy có 49 thôn; Huyện Đăk Tô có 61 thôn, khối phố; Huyện la H’Drai có 21 thôn. [↑](#footnote-ref-3)